

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
YÊN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Bình, ngày 08 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
 - Mã chứng khoán: VCX
 - Địa chỉ: Tổ 3 - Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
 - Điện thoại liên hệ: 02163.886.301/ Fax: 02163.886.303
2. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình công bố thông tin mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/04/2025 tại đường dẫn: <http://www.ximangyenbinh.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Yên Bình, ngày 08 tháng 4 năm 2025

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Thời gian:** 08h00, thứ tư, ngày 30 tháng 04 năm 2025.
- Địa điểm:** Văn phòng Công ty - Tổ 3, thị trấn Yên Bình, H. Yên Bình, T. Yên Bái.
- Nội dung:** Theo chương trình đính kèm.
- Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/04/2025 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
- Xác nhận tham dự:** Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc email Giấy đăng ký tham dự, ý kiến phản hồi, đề cử, ứng cử đến Văn phòng Công ty trước 16h00 ngày 26/4/2025.
- Tài liệu sử dụng tại Đại hội:** được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.ximangyenbinh.com đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu và mang theo để sử dụng trong Đại hội.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự mang theo các giấy tờ sau:**
 - Thư mời họp;
 - CCCD hoặc hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền dự họp (nếu là người được ủy quyền dự họp).
- Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội Quý cổ đông vui lòng liên hệ.**
 - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
 - Tổ 3, thị trấn yên Bình, H. Yên Bình, T. Yên Bái
 - Email: ximangyenbinh@gmail.com
 - Điện thoại: 02163 886 301 ĐD: 0988 981 726

Lưu ý: - Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.

Trân trọng thông báo./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Thế Loan



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

Thời gian: 8h00 ngày 30 tháng 04 năm 2025.
Địa điểm: Văn phòng Công ty - Tổ 3, thị trấn Yên Bình - H. Yên Bình - T. Yên Bái.

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông công ty.- Đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu ĐHCĐ cho cổ đông
8h30 – 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông- Khai mạc Đại hội- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết kiêm kiểm phiếu bầu cử.- Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.
9h00 - 9h10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025.
9h10 – 9h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của HĐQT về hoạt động trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025.- Thông qua kế hoạch triển khai thực hiện việc lắp đặt, vận hành hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải.- Tờ trình thông qua việc giao dịch mua bán vật tư, hàng hóa, nguyên vật liệu, thành phẩm, dịch vụ giữa Công ty với các tổ chức có liên quan.
9h45- 9h55	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
9h55 – 10h20	<ul style="list-style-type: none">- Đọc và thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029- Thông qua danh sách ứng viên HĐQT, BKS- Thông qua quy chế bầu cử- Tổ chức bầu cử bổ sung HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029
10h20 - 10h35	<ul style="list-style-type: none">- Nghi giải lao
10h35 - 10h50	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận của cổ đông (theo nội dung phiếu đăng ký thảo luận hoặc giơ thẻ biểu quyết).
10h50 – 11h05	<p>Biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHCĐ về:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025.2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.5. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025.6. Hoạt động của BKS trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.8. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 20259. Thông qua việc giao dịch mua bán vật tư, hàng hóa, nguyên vật liệu, thành phẩm, dịch vụ giữa Công ty với các tổ chức có liên quan10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS, Biên bản bầu cử
11h05 – 11h20	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội và biểu quyết thông qua.
11h30	<ul style="list-style-type: none">- Bế mạc Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

....., ngày..... tháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

1. Bên ủy quyền:

Cổ đông:

Địa chỉ:

Số CCCD: ngày cấp: nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:)

2. Bên nhận ủy quyền:

Ông/bà:.....

Địa chỉ:

Số CCCD: ngày cấp: nơi cấp:

Số cổ phần được ủy quyền:

(Bằng chữ:)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.

Ghi chú: mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Ký, ghi rõ họ tên

NGƯỜI ỦY QUYỀN

Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

....., ngày..... tháng..... năm 2025

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ

Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMND: ngày cấp: nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu:

(Bằng chữ:)

Số cổ phần được ủy quyền (nếu có)

.....

(theo Giấy ủy quyền đính kèm)

Xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình tổ chức vào ngày 30/4/2025 tại Văn phòng Công ty – Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)



Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 29/4/2024.

Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 báo cáo Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành đại hội đồng cổ đông đạt được các yêu cầu đề ra.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức hướng dẫn.
2. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Điện thoại di động đề nghị tắt máy hoặc để chế độ không chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự đại hội từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức đại hội lần thứ nhất. Đại hội triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự

là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà đại hội lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Đối tượng được tham gia biểu quyết.

- Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách lập tại Ngày đăng ký cuối cùng 01/04/2025) trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ.

2. Nguyên tắc

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết trong đó có ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và uỷ quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

3. Phương thức biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, ý kiến khác*) đối với một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội và tích vào Thẻ biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Các thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.
- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu Thẻ biểu quyết của cổ đông.

4. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Quyết định của đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về việc: sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh

doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Nội dung bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới thực hiện theo quy chế bầu cử.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

- Cổ đông tham dự đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Thư ký đại hội trong quá trình đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu với Thư ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thê biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình đại hội.
- Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Đoàn chủ tịch có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh rời khỏi cuộc đại hội.

- Đoàn chủ tịch có quyền hoãn đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội
- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
- Nhanh chóng thông báo cho Thư ký kết quả biểu quyết để đưa vào Biên bản và Nghị quyết đại hội
- Xem xét, báo cáo với đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VIII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT

Tất cả các nội dung tại đại hội phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp. Nghị quyết đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Thế Loan



Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**V/v: Kết quả hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị và từng thành viên
Hội đồng quản trị; phương hướng nhiệm vụ năm 2025**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Kết quả hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; phương hướng kế hoạch năm 2025 như sau

PHẦN THỨ NHẤT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG NĂM 2024

Nền kinh tế phục hồi sau đại dịch, các hoạt động xây dựng quay trở lại, nhu cầu xi măng có dấu hiệu tăng trở lại. Mặc dù vậy, thị trường xi măng trong nước vẫn có sự cạnh tranh nhất định. Nguồn cung trong nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế cũng như số lượng xi măng tồn kho tại các doanh nghiệp. Giá nguyên nhiên liệu biến động lớn, giá điện sản xuất tiếp tục tăng và tác động lên giá thành xi măng, sự ảnh hưởng từ giá vật liệu xây dựng lên ngành xây dựng ở mức cao.... Trước những khó khăn như trên, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã cố gắng, phát huy kinh nghiệm cùng với những thay đổi phù hợp về mô hình quản lý để thực hiện các nhiệm vụ đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2024.

1. Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao:

- Sản xuất clinke: 632.109 tấn, bằng 74,36%.
- Sản xuất xi măng : 878.669 tấn, bằng 92,49%
- Tiêu thụ sản phẩm: 951.596 tấn, bằng 90,62%.
- Doanh thu trước thuế: 833 tỷ đồng, bằng 91,33%.
- Lợi nhuận sau thuế: 22.2 tỷ đồng, bằng 107,24%.
- Nộp ngân sách nhà nước: 22.1 tỷ đồng, bằng 88,4%.
- Thu nhập của người lao động: 10 triệu đồng, bằng 100%.

III. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp để thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền, cụ thể:

- Phê duyệt quyết toán chi phí sửa chữa lớn năm 2023 và phương án phân bổ.
- Cử người đại diện vốn của công ty tại công ty cổ phần xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu.
- Thông qua phương án vay vốn tại Agribank CN Bắc Yên Bái.
- Thông qua chủ trương bổ nhiệm thêm 01 phó giám đốc công ty.
- Bổ nhiệm phó giám đốc công ty.
- Thống nhất bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần Xi Măng Yên Bình nhiệm kỳ 2024-2029.
- Thông qua việc đầu tư thêm 01 máy xúc phục vụ cho sản xuất của Nhà máy.
- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024.
- Phê duyệt hoàn nhập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi; trích lập, hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.
- Sáp nhập bộ phận trạm cân.
- Sáp nhập phòng kinh tế xây dựng.
- Thông qua nội dung bản quy chế ‘Công bố thông tin của công ty cổ phần xi măng Yên Bình’.
- Ban hành quy chế công bố thông tin.
- Thông qua việc đầu tư thêm 01 máy xúc lật phục vụ cho sản xuất của nhà máy.
- Thông qua việc đầu tư thêm 01 xe bán tải phục vụ cho sản xuất của nhà máy.
- Thanh lý tài sản cố định gồm xe 21A-000736 và xe 29T- 2261 cũ hỏng.
- Phê duyệt trích lập, hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn; nợ phải thu khó đòi.

2. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Mai Thế Loan - Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo việc lập chương trình, chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị; Chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.
- Thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Các thành viên HĐQT khác gồm các ông : Mai Thanh Hải, Mai Anh Tuấn, Lò Mạnh Cường, Lê Hữu Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị:

52002
CÔNG
CỔ P
XI M
YÊN B
YÊN B

- Thực hiện nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Về thù lao, chi phí của từng thành viên Hội đồng quản trị. Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ <http://www.ximangyenbinh.com>

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

1. Những kết quả đạt được

- Trong năm, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, điều lệ hoạt động của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với lãnh đạo các bộ phận, đồng thời tổ chức các cuộc họp chuyên đề đánh giá, rút kinh nghiệm các sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất.
- Đã thực hiện quyết liệt các biện pháp quản lý nhằm giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu thay thế.
- Trong lĩnh vực sản xuất đã tiếp tục nghiên cứu, tìm thêm nguồn đá phụ gia nhằm hạ giá thành sản xuất, sử dụng chất trợ nghiền để tăng năng suất máy nghiền xi măng.
- Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh, đã chủ động đề xuất luân chuyển, bổ nhiệm các cán bộ có năng lực để phát huy trình độ chuyên môn của người lao động.
- Trong lĩnh vực cơ điện đã tổ chức thực hiện hầu hết các công việc sửa chữa lớn của nhà máy không phải thuê đơn vị ngoài như các nhà máy khác.
- Khen thưởng kịp thời các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng xuất thiết bị, đánh giá cao cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm, tay nghề bằng cách tăng lương, thưởng đột xuất để người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Công ty.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Trong công tác điều hành sản xuất và quản lý thiết bị: vẫn để xảy ra tình trạng phải dừng lò ngoài kế hoạch do công nghệ và thiết bị. Một số định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu vẫn cao như than, dầu đốt lò, điện cho sản xuất clinke, điện cho nghiền xi măng. Những hạn chế này làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

PHẦN THỨ 2

ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Các mục tiêu sản xuất kinh doanh

- Sản xuất clinke: 850.000 tấn.
- Sản xuất xi măng : 950.000 tấn.
- Tiêu thụ sản phẩm: 1.050.000 tấn (gồm Xi măng + Clinker)

- Doanh thu trước thuế: 877 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 24,1 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: 25 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân của người lao động: 10 triệu đồng.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Trước nhận định năm 2025, kinh tế trong nước đã có sự phục hồi, tuy nhiên vẫn chịu ảnh hưởng từ các dự báo về sự suy giảm kinh tế trên thế giới. Ngành xi măng trong năm 2025 vẫn được xem là chịu nhiều khó khăn từ việc nhu cầu trong nước khó tăng cao, nguồn cung tiếp tục vượt xa cầu, một số dây chuyền mới đi vào sản xuất, thị trường bất động sản vẫn chưa thể sôi động trở lại

- Căn cứ điều kiện thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ nâng cao hiệu quả và phương thức hoạt động cho phù hợp nhằm tạo sự chuyển biến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định thương hiệu xi măng NORCEM Yên Bình trên thị trường. Đồng thời tăng cường quản lý giám sát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Quản lý chặt chẽ để tiết kiệm chi phí sản xuất mang lại hiệu quả cao từ đó giảm giá thành sản phẩm và nâng cao trách nhiệm đối với từng cán bộ công nhân viên.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, cải thiện, chăm lo, nâng cao điều kiện làm việc, trình độ cho người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2024 của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Kính trình Đại hội xem xét quyết định.

Trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Loan

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

Số: BC/BKS

Yên Bình, ngày ... tháng 4 năm 2025



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: Hoạt động năm 2024 và nhiệm vụ 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 29/4/2024.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Về nhân sự Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên như sau:

- Bà Nguyễn Thị Nam Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Minh Huệ Ủy viên
- Ông Nguyễn Hoàng Thạch Ủy viên

Các thành viên Ban kiểm soát đều hoạt động kiêm nhiệm không chuyên trách.

❖ Những thay đổi cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2024: Không có

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động đúng theo quy chế, tập trung kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế

toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo các quy định của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và pháp luật. Các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm, phát huy được vai trò quản lý, điều hành doanh nghiệp.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định trong thẩm quyền của mình và tạo điều kiện để Ban điều hành thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị ban hành 17 Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền. Nội dung cụ thể của các nghị quyết Hội đồng quản trị đã trình bày trước Đại hội.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, kết quả kinh doanh năm 2024 như báo cáo Ban điều hành đã trình bày trước đại hội.

Trong năm 2024, Ban Giám đốc có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đây là năm thứ 12 Công ty hoạt động có lãi tính từ khi hoạt động đến nay, Doanh thu đạt 91,33% và Lợi nhuận đạt 107,24% so chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

5. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2024:

- Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty:

Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty.

- Về phân phối lợi nhuận năm 2023:

Công ty không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 do kết quả kinh doanh của công ty đến hết năm 2023 vẫn lỗ lũy kế 48,6 tỷ đồng.

- Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Công ty không chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra.

6. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024

* Một số chỉ tiêu tài sản nguồn vốn thời điểm 31/12/2024

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Số tiền	Nguồn vốn	Số tiền
Tài sản ngắn hạn	193.220.910.845	Nợ phải trả	352.603.653.353
Tiền	302.203.738	Nợ ngắn hạn	349.608.162.319
Các khoản phải thu	118.911.498.518	Nợ dài hạn	2.995.491.034
Hàng tồn kho	73.035.928.667		

Tài sản khác	971.279.922		
Tài sản dài hạn	398.302.669.831	Nguồn vốn CSH	238.919.927.323
Các khoản phải thu dài hạn	752.007.661	Vốn Chủ sở hữu	238.919.927.323
Tài sản cố định	292.396.454.913	Vốn điều lệ	265.300.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	82.642.138.555	LNST chưa phân phối	(26.380.072.677)
Tài sản dở dang dài hạn	1.701.625.651		
Bất động sản đầu tư	2.941.867.130		
Tài sản dài hạn khác	17.868.575.921		
Tổng cộng	591.523.580.676	Tổng cộng	591.523.580.676

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
Doanh thu và thu nhập:	
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	832.963.437.748
- Doanh thu hoạt động tài chính	13.432.355
- Thu nhập khác	108.687.746
Chi phí:	
- Giá vốn hàng bán	778.409.719.171
- Chi phí bán hàng	1.024.680.667
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.664.544.766
- Chi phí tài chính	19.469.328.090
- Chi phí khác	727.569.153
Lợi nhuận sau thuế	22.236.872.427

*** Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024**

1. Cơ cấu tài sản

Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản: 32,66%

Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản: 67,34%

2. Cơ cấu nguồn vốn

Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 59,61%

Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn: 40,39%

3. Tỷ suất sinh lời

Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần: 3,22%

Lợi nhuận sau thuế/VCSH: 9,31%

Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 3,76%

*** Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính năm 2024 được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính này về các vấn đề sau:

- Thuyết minh số 5 - Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang ghi nhận các khoản phải thu với các bên liên quan gồm: Ông Lò Mạnh Cường, Ông Mỹ Duy Bình và Ông Nguyễn Quang Huy giá trị mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đá Trắng Yên Bình năm 2016 là 13.300 triệu VNĐ. Các khoản công nợ nêu trên vẫn chưa được thanh toán hết nên Công ty đã trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi theo tuổi nợ với tỷ lệ 100% đến thời điểm 31/12/2024 là 13.300 triệu VNĐ.

- Tại thời điểm 31/12/2024, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của công ty là 156.387 triệu VNĐ, trong đó số nợ quá hạn thanh toán là 2.898 triệu VNĐ; lũy kế là 26.380 triệu VNĐ, tương ứng với 9,94% vốn góp của chủ sở hữu. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu tại Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

7. KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch dòng tiền năm 2025 sát với tình hình thực tế của Công ty.
- Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị, duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.
- Tiếp tục rà soát định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện triệt để tiết kiệm để giảm giá thành sản xuất.

- Ổn định sản xuất nhằm đảm bảo khai thác đạt công suất thiết kế của nhà máy.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Căn cứ nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động như sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong hoạt động quản lý, điều hành, trong quản lý vốn, vật tư, tài sản của công ty.
- Xem xét, có ý kiến với những báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; các quy định về quản lý tài chính, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương,...
- Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của công ty định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để tìm hiểu những khó khăn vướng mắc, từ đó đề xuất các ý kiến để giải quyết.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Nam





Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

V/v: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Công ty cổ phần xi măng Yên Bình xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

Sau đây, Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Yên Bình xin được báo cáo với các Quý cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất					
- Xi măng	Tấn	950.000	878.669	92,49	
- Clinker	Tấn	850.000	632.109	74,36	
2. Sản lượng tiêu thụ					
- Xi măng, Clinker	Tấn	1.050.000	951.596	90,62	XM : 890.306 tấn Clinker : 61.290 tấn
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	912	833	91,33	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	52,4	52,9	100,95	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	26,4	23,7	89,77	
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	2,2	2,2	100,00	
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	0,4	0,4	100,00	
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	25	22,1	88,40	
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,7	22,2	107,24	
10. Thu nhập bình quân	Tr đồng	10	10	100,00	

2. Những nét chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

❖ Về tình hình sản xuất

- **Sản xuất clinker** đạt 632.109 tấn, bằng 74,36 % kế hoạch năm. Nguyên nhân chưa đạt kế hoạch là do tổng thời gian dừng lò vẫn cao ~123 ngày, trong đó: dừng do sửa chữa lớn 106 ngày; dừng do sự cố thiết bị là ~15 ngày; dừng do công nghệ, mất điện, sụt áp: 2 ngày. Dừng sửa chữa chủ động nhiều lần do sản phẩm tiêu thụ chậm, Clinker tồn nhiều, Clinker không xuất khẩu được do giá thành cao.

- **Sản xuất xi măng** đạt 878.669 tấn bằng 92,49 % kế hoạch năm. Công ty chỉ sản xuất xi măng đủ theo nhu cầu của thị trường, năm 2024 clinke bán đạt 61.290 tấn. Năng suất máy nghiền xi măng thấp hơn năm 2023, các thiết bị chưa được sửa chữa thay thế kịp thời nên không đạt năng suất.

- **Các tồn tại chính trong dây chuyền sản xuất:** Trong năm 2024, để duy trì hoạt động ổn định Nhà máy tiến hành sửa chữa bảo trì thay thế các thiết bị : Cụm đập đá Mông Sơn: Thay búa đập đá, tấm sàng...; Cụm nhập nguyên liệu: Thay cáp cầu nâng hạ gầu cầu ngoạm đá vôi, thanh cán sét, búa đập đá phụ gia, tấm cấp liệu, thay băng tải...; Cụm nghiền liệu: hàn đắp tấm lót, con lăn nghiền đứng, chốt rulo, bơm thủy lực...; Cụm lò quay: Thay ống lồng C4, C5, gạch lò nung, con lăn bệ 3, làm lại trần C5 và đổ bê tông...; Cụm nghiền xi: Thay xích gầu 1402 -1, thay tấm vách ghi máy nghiền....Tuy nhiên các thiết bị đã hoạt động 17 năm, do nguyên nhân khách quan và chủ quản ảnh hưởng vận hành thiết bị : lò nung dừng nhiều lần do nóng gối bạc, vành răng lò kêu, động cơ nghiền xi không khởi động được, năng suất máy nghiền thấp, máy nghiền đứng rung, tháp trao đổi nhiệt rung...

** Về sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận.*

- **Sản lượng tiêu thụ** đạt 951.596 tấn, bằng 90,62% kế hoạch năm, trong đó tiêu thụ xi măng đạt 890.306 tấn, tiêu thụ clinke đạt 61.290 tấn.

- **Doanh thu** đạt 833 tỷ đồng, bằng 91,33% kế hoạch.

Trong năm 2024 Công ty đã tăng giá 6 lần, cụ thể :

+ Tháng 5 tăng 50.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 bao và PCB30 bao.

Trong năm 2024 Công ty đã tăng giá 5 lần, cụ thể : tháng 5 tăng 50.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 bao và PCB30 bao; tháng 10 tăng 50.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 bao, PCB30 bao; tháng 10 tăng 30.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 rời, PCB 30 rời; tháng 11 tăng 20.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 bao và PCB30 bao; tháng 12 tăng 50.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB30 bao và PCB 30 rời.

Giảm giá 06 lần, cụ thể: tháng 1 giảm 50.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 rời và PCB30 rời; tháng 4 giảm 50.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 bao và PCB30 bao; tháng 5 giảm 50.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 bao và PCB30 bao; tháng 6 giảm 30.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 rời và PCB30 rời; tháng 7 giảm 30.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB40 bao và PCB30 bao; tháng 12 giảm 50.000 đồng/tấn đối với xi măng PCB30 bao và PCB 30 rời.

- **Lợi nhuận sau thuế** đạt 22,2 tỷ đồng, bằng 107,24% kế hoạch

Các chỉ tiêu khác:

- Khấu hao 52,9 tỷ đồng, bằng 100,95 % kế hoạch;
- Trả nợ gốc vay đầu tư 2,2 tỷ đồng, bằng 100 % kế hoạch;
- Nộp NSNN 22,1 tỷ đồng, bằng 88,4 % kế hoạch;
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 10 triệu đồng/người, bằng 100% kế hoạch;
- Chi phí sửa chữa lớn 23,7 tỷ đồng, bằng 89,77% kế hoạch.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, mặc dù kinh tế trong nước đã có sự phục hồi, tuy nhiên vẫn chịu ảnh hưởng từ các dự báo về sự suy giảm kinh tế trên thế giới. Ngành xi măng trong năm 2025 vẫn được xem là chịu nhiều khó khăn từ việc nhu cầu trong nước khó tăng cao, nguồn cung tiếp tục vượt xa cầu, một số dây chuyền mới đi vào sản xuất, thị trường bất động sản vẫn chưa thể sôi động trở lại. Tuy vậy, Công ty cổ phần xi măng Yên Bình vẫn quyết tâm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh có sự tăng trưởng cao về các chỉ tiêu chính so với năm 2024.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất			
- Xi măng	Tấn	950.000	
- Clinker	Tấn	850.000	
2. Sản lượng tiêu thụ			
- Xi măng, Clinker	Tấn	1.050.000	
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	877	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	53,2	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	30,6	
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	2,2	
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	0,25	
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	25	
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,1	
10. Thu nhập bình quân	Tr đồng	10	

2. Các giải pháp thực hiện

- Các giải pháp thực hiện năm 2025 để đạt được kế hoạch:
 - Tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng nguyên, nhiên liệu đầu vào cùng với việc vận hành thiết bị khoa học để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm giảm định mức tiêu hao.
 - Công tác bảo dưỡng và chăm sóc được duy trì thường xuyên đối với toàn bộ các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kết hợp với tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thiết bị để công tác mua dự phòng thay thế kịp thời.

- Thay thế các thiết bị trong dây chuyền đã đến chu kỳ thay thế như:
 - + Thiết bị cụm mỏ đá Mông Sơn : Thay vỏ máy búa, thay 02 bộ búa đập đá, thay con lăn và thay băng tải dài, vệ sinh bảo dưỡng lại hệ thống khung thép băng tải.
 - + Thiết bị cụm nghiền liệu : Hàn đắp con lăn, thay tấm lót mới; mua may ơ, thay tôn Cyclo lắng, thay búa đập phụ gia, thay thanh cán sét.
 - + Thiết bị cụm lò nung : Thay máy nén khí, thay vỏ và búa đập Clinker, thay nhôm gầu xiên, xây khoảng 47m gạch lò, thay ống lồng C2, thay bánh răng lò, thay guốc lò, thay xích cào 2B, cải tiến làm kín buồng khói.
 - + Thiết bị cụm nghiền, đóng bao: Thay máy cán ép, thay tấm lót, thay xích gầu nâng, thay cánh quạt phân ly...
 - + Thiết bị điện: Thay bị các động cơ, thay khởi động từ, át tô mát, rơ le các trạm điện, cầu đá vôi, cải tiến các van điện, thay các cảm biến nhiệt, cảm biến tốc độ, quán các động cơ, thay thế một số biến tần hỏng....
- Duy trì chất lượng clinker sản xuất ổn định để tăng tỷ lệ pha phụ gia vào xi măng, giảm lượng tiêu hao các nhiên liệu chính là than và điện. Tiếp tục sử dụng tro bay, xỉ trong công nghiệp luyện kim để làm phụ gia nghiền xi măng.
- Duy trì công tác giám sát, quản lý chất lượng để đảm bảo 100% sản phẩm cung cấp ra thị trường đạt yêu cầu chất lượng ở mức cao nhất.
- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bao tiêu để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tiếp tục mở rộng thị trường nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành trước đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu TCHC.

T/M. BAN GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC



Lò Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
YÊN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: /TTr-HĐQT

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 29/04/2024.
- Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2024 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế để bù lỗ như sau:

Theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty:

- Doanh thu bán hàng: 832.963.437.748 đồng.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 26.789.716.002 đồng.
- Lợi nhuận kế toán sau thuế: 22.236.872.427 đồng.
- Lỗ lũy kế từ năm 2008 - 2024: - 26.380.072.677 đồng.

Đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn đang trong giai đoạn bù đắp lỗ trước đó, do vậy áp dụng quy định tại Điều 135 - Luật Doanh nghiệp năm 2020, toàn bộ lợi nhuận sau thuế trong năm 2024 của Công ty sẽ được sử dụng để bù đắp lỗ trước đó.

Kính trình đại hội thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2024 để bù đắp lỗ trước đó.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
YÊN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: TTr-HĐQT

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 29/04/2024.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra, được công bố trên website của Công ty, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, bao gồm:

- ✚ Báo cáo của Ban Giám đốc;
- ✚ Báo cáo của Kiểm toán viên;
- ✚ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
- ✚ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024;
- ✚ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- ✚ Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 Công ty đã gửi trong bộ tài liệu sử dụng tại Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xem xét.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan



Số: /TTr -XMYB

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 29/4/2024.
- Căn cứ năng lực các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết;

Ban kiểm soát Công ty trình đại hội xem xét phê duyệt phương án chọn đơn vị soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Công ty TNHH kiểm toán Vaco.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán trong danh sách trên để soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình đại hội xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Nam

Số: /TTr-HĐQT

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025



TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024
dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ Bộ Luật lao động năm 2019.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 29/4/2024.
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Theo báo cáo của Ban điều hành tại đại hội, năm 2024 doanh thu bán hàng của Công ty đạt 833 tỷ đồng, bằng 91,33% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 22,2 tỷ đồng, bằng 107,24% so với kế hoạch.

Để đạt được những kết quả như trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền để tăng cường hoạt động quản lý; chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Cùng với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động theo chức năng, hỗ trợ tích cực Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm động viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, cụ thể như sau:

Chủ tịch HĐQT: 2.000.0000 đồng/tháng;

Thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng;

Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng số tiền chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là: **108.000.000** đồng (số tiền bằng chữ: Một trăm linh tám triệu đồng chẵn).

(có bảng tính chi tiết kèm theo)



2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

Về kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ trình đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt được.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Thế Loan

20021
ÔNG
Ồ PH
I MÃ
ÊN B
3/NH-7

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
YÊN BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

TỔNG HỢP

CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

(kèm theo tờ trình số /TTr-HĐQT ngày ... /4 /2025 của Hội đồng quản trị)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng đảm nhận chức vụ	Mức thù lao/tháng	Số tiền thù lao	Ghi chú
1	Mai Thế Loan	Chủ tịch HĐQT	12	2.000.000	24.000.000	
2	Lò Mạnh Cường	TV HĐQT	12	1.000.000	12.000.000	
3	Mai Thanh Hải	TV HĐQT	12	1.000.000	12.000.000	
4	Mai Anh Tuấn	TV HĐQT	12	1.000.000	12.000.000	
5	Lê Hữu Toàn	TV HĐQT	12	1.000.000	12.000.000	
6	Nguyễn Thị Nam	Trưởng ban kiểm soát	12	1.000.000	12.000.000	
7	Nguyễn Thị Minh Huệ	TV Ban kiểm soát	12	1.000.000	12.000.000	
8	Nguyễn Hoàng Thạch	TV Ban kiểm soát	12	1.000.000	12.000.000	
					108.000.000	

(Số tiền bằng chữ: Một trăm linh tám triệu đồng)



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

YÊN BÌNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số:

/TTr-HĐQT

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua kế hoạch triển khai thực hiện việc lắp đặt, vận hành hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Căn cứ tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty.

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050, cũng như chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 75/BXD-VLXD ngày 06/01/2025 về việc đôn đốc triển khai hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải trong các dây chuyền sản xuất xi măng, Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình đang xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống phát điện tận dụng nhiệt khí thải và chuyển đổi hệ thống lọc bụi tĩnh điện sang lọc bụi túi.

Việc đầu tư lắp đặt không chỉ đáp ứng các yêu cầu về tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí CO₂, giảm nồng độ bụi $\leq 30\text{mg/Nm}^3$, cải thiện môi trường làm việc mà còn giúp Công ty nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa chi phí vận hành, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững của ngành công nghiệp xi măng. Đồng thời, đây là bước đi quan trọng nhằm loại bỏ dần các công nghệ lạc hậu, tiêu tốn tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường theo đúng định hướng phát triển ngành vật liệu xây dựng của Chính phủ.

Để đảm bảo tiến độ triển khai và hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch lắp đặt trên để Công ty có cơ sở thực hiện theo đúng quy định và định hướng phát triển bền vững.

I. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH :

1. Quy mô lắp đặt: Công suất phát điện dự kiến **4.5 ~ 5 MW**, tận dụng nhiệt khí thải từ quá trình sản xuất xi măng.

2. Công nghệ áp dụng:

- Hệ thống thu hồi nhiệt khí thải: Sử dụng nồi hơi và turbine phát điện để tận dụng nguồn nhiệt dư, giúp giảm tiêu hao điện năng.

- Hệ thống xử lý bụi: Thay thế công nghệ lọc bụi tĩnh điện hiện tại bằng lọc bụi túi, giúp tăng hiệu suất xử lý bụi, giảm phát thải và phù hợp với tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

3. Vị trí lắp đặt: Trong phần diện tích Nhà máy Xi măng Yên Bình đang sử dụng.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 300 tỷ đồng

5. Nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có, vốn vay ngân hàng.

6. Tiến độ thực hiện: Dự kiến triển khai từ năm 2025 và hoàn thành vào năm 2026.

II. THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty chỉ đạo triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Lưu HĐQT, VP./.



Mai Thế Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG

YÊN BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2024



Số: /TTr -XMYB

TỜ TRÌNH

Sửa đổi điều lệ, thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình;

Để nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Theo đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ đảm nhận vai trò Người đại diện theo pháp luật của Công ty và sửa đổi điều lệ Công ty như sau:

Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty 4. Theo điều lệ này, Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty 4. Theo điều lệ này, Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản kèm theo.

Tài liệu đính kèm: Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
YÊN BÌNH



Số: /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: giao dịch mua bán vật tư, hàng hóa, nguyên vật liệu, thành phẩm, dịch vụ giữa Công ty với các tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty được thông qua ngày 29/4/2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch mua bán vật tư, nguyên vật liệu, thành phẩm giữa Công ty với các tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Để phát huy thế mạnh của mỗi công ty, đồng thời đảm bảo sự liên kết, phối hợp, cũng như tận dụng kịp thời các cơ hội kinh doanh trong quá trình hoạt động của Công ty với tổ chức có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và chấp thuận đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần xi măng Yên Bình với các tổ chức có liên quan (có phụ lục kèm theo) trong giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bao gồm các giao dịch/hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, nguyên vật liệu, thành phẩm, dịch vụ có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty, báo cáo kết quả thực hiện tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

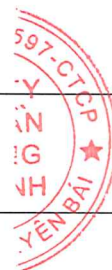
Mai Thế Loan



**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

(kèm theo tờ trình số: /TTr-HĐQT ngày .../4/2025 của Hội đồng quản trị)

STT	Nội dung, đối tượng của giao dịch, hợp đồng	Bên liên quan ký giao dịch, hợp đồng với Công ty CP xi măng Yên Bình	Mối quan hệ liên quan
1	Mua bán nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm, vật tư, dịch vụ	Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc	Công ty mẹ
		Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình	Công ty liên kết
		Công ty cổ phần xi măng Norcem Yên Bình tại Lai Châu	Công ty liên kết
		Công ty TNHH sản xuất bao bì	Bên liên quan của thành viên HĐQT
		Công ty TNHH Thương mại Tuấn Hải	Bên liên quan của thành viên HĐQT
		Công ty CP thủy điện Tân Lĩnh	Bên liên quan của thành viên HĐQT





Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

(Về: **Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029**)

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Xi măng Yên Bình

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình,

Nhằm đảm bảo các công tác giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát :

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình nhận được đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Minh Huệ – Thành viên BKS.

Theo đó, để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Căn cứ tình hình thực tế về việc miễn nhiệm thành viên BKS của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình như đã trình bày. Để đảm bảo hoạt động Công ty hiệu quả và kịp thời. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án bầu bổ sung 01 thành viên BKS

Điều kiện: Cổ đông đáp ứng đầy đủ điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty có quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS để ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bầu tại Đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Thế Loan



Yên Bình, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

*Về việc thông danh sách nhân sự đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình*

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Xi măng Yên Bình

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình;
- Hướng dẫn về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 của CTCP Xi măng Yên Bình,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình đã nhận được Đơn ứng cử/ đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 và xin thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách như sau:

TT	Họ và tên	Số CCCD	Cổ phần nắm giữ/ đại diện	Vị trí đề cử
1	Vương Tiến Hoàn	015093000270		Thành viên BKS

(*) *Đính kèm: Lý lịch ứng cử viên.*

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình, ông Vương Tiến Hoàn đã đủ điều kiện để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bầu cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình nhiệm kỳ 2024-2029.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời đề nghị Quý vị nghiên cứu Quy chế bầu cử, thông tin lý lịch của các ứng cử viên để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (website);
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Mai Thế Loan

**QUY CHẾ****BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024-2029
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Yên Bình.

Để đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.

Kính trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ BỔ SUNG

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/04/2025).

II. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN ĐỂ BẦU VÀO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Theo danh sách do Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình tổng hợp và được ĐHĐCĐ thông qua. Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

III. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT BẦU BỔ SUNG

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là: 02 (hai) người.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung là: 01 (một) người.

IV. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ BỔ SUNG

- Việc bầu cử thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với (x) số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các



ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.

- Cổ đông/Đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều;
- Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong Phiếu bầu cử;
- Tổng số quyền bầu cử cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

V. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ

- Người trúng cử được xác định theo số quyền bầu cử nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu cử, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định;
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Mai Thế Loan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: - Hội đồng quản trị CTCP Xi măng Yên Bình
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tôi tên là: VƯƠNG TIẾN HOÀN

CCCD số: 015093000270, Ngày cấp: 06/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú : SN 875, đường Đại Đồng, Tổ 4, TT. Yên Bình, H. Yên Bình, T. Yên Bái

Đơn vị công tác: Kế toán Công ty TNHH sản xuất Bao Bì.

Trình độ học vấn: Cử nhân Chuyên ngành: Kế toán

Số điện thoại: 0388.721.093 Email: Vuonghoan0210@gmail.com

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.

(Bằng chữ: Không cổ phần)

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình cho tôi được tự ứng cử tham gia vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn. /.

....., ngày 05 tháng 4 năm 2025

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vương Tiến Hoàn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH
NHIỆM KỲ 2024-2029

Kính gửi: Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Tên cổ đông: Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc

- GCNĐKDN: số 0102147298, cấp lần đầu ngày 19/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 30/01/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội.

- Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, toà nhà CT1 chung cư Ngõ Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam.

Là cổ đông sở hữu số cổ phần: 17.208.126 cổ phần tương đương 64,86% vốn điều lệ của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng. (Số cổ phần bằng chữ: mười bảy triệu, hai trăm linh tám nghìn, một trăm hai sáu cổ phần)

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử ứng cử viên bầu vào Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 như sau:

I. Ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát.

- Ông **Vương Tiến Hoàn**, sinh năm 1993.
 - Số CCCD : 015093000270, Ngày cấp: 06/04/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
 - Địa chỉ thường trú: SN 875 đường Đại Đồng, Tổ 4, TT. Yên Bình, H. Yên Bình, T. Yên Bái.

Chúng tôi cam đoan ông Hoàn có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Thông báo đề cử, ứng cử và Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Xi măng Yên Bình.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Xi măng Yên Bình.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tài liệu gửi kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
GIÁM ĐỐC

Bùi Khắc Luyện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: VƯƠNG TIẾN HOÀN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/10/1993
- Nơi sinh: Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ hiện tại: SN 875 đường Đại Đồng, Tổ 4, TT Yên Bình, H Yên Bình, T Yên Bái
- Số CCCD: 015093000270, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, Ngày cấp: 06/04/2021.
- Số điện thoại: 0388.721.093
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán Công ty TNHH sản xuất Bao Bì.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ tại Đơn vị
Từ 2015-2019	Công ty TNHH Vĩnh Thành	Kế toán
Từ năm 2020-2021	Công ty CP Tiên Phong Yên Bái	Kế toán
Từ năm 2021-10/2023	Công ty CP vật tư Công Nghiệp BamBo	Kế toán
Từ 10/2023- Nay	Công ty TNHH sản xuất Bao Bì	Kế toán

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện của:
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)

--	--	--	--

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không có
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước Công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

....., ngày 05 tháng 4 năm 2025

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)



Vương Tiến Hoàn



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	3
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	4
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP	6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán	7
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 9. Thu hồi cổ phần	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
VI. CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	8
Điều 11. Quyền của cổ đông	8
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	13
Điều 16. Thay đổi các quyền	13
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	24
VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	27
Điều 27. Tổ chức bộ máy quản lý	27
Điều 28. Người điều hành doanh nghiệp	27
Điều 29. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	27
Điều 30. Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty	29
IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 31. Thành viên Ban kiểm soát	30
Điều 32. Ban kiểm soát	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng	32

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	32
Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	34
Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	34
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	34
Điều 37. Công nhân viên và công đoàn	34
XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	35
Điều 38. Phân phối lợi nhuận	35
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	35
Điều 39. Tài khoản ngân hàng	35
Điều 40. Năm tài khóa	35
Điều 41. Hệ thống kế toán	36
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	36
Điều 42. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	36
Điều 43. Báo cáo thường niên	36
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	36
Điều 44. Kiểm toán	37
XVII. CON DẤU	37
Điều 45. Con dấu.....	37
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	37
Điều 46. Chấm dứt hoạt động.....	37
Điều 47. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	37
Điều 48. Thanh lý	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	38
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ	38
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	39
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	39
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	39
Điều 51. Ngày hiệu lực	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Yên Bình này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua theo Nghị quyết số: 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
- b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 07 năm 2020.
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019.
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.
- e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
- f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán.
- h. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
- i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH
- Tên tiếng Anh: Yen Binh Cement Joint Stock Company
- Tên giao dịch: YEN BINH CEMENT., JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của

Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Tổ 3, Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại: 02163.886.296
- Fax: 02163.886.303
- E-mail: ximangyenbinh@gmail.com
- Website: www.ximangyenbinh.com

4. Theo điều lệ này, Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. **Chủ tịch Hội đồng quản trị** là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 46 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập sẽ là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng	2394 (Chính)
2	Xây dựng công trình thủy	4291
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	5022
4	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
10	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
11	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13	Cơ sở lưu trú khác	5590

	Chi tiết: Nhà trọ cho công nhân	
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
15	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
16	Sản xuất điện	3511
17	Truyền tải và phân phối điện	3512
18	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23	Xây dựng công trình điện	4221
24	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27	Phá dỡ	4311
28	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
35	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
36	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (theo hợp đồng)	4933
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị dùng trong ngành công nghiệp xi măng	4659
38	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

41	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
42	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị khách hàng	8230
44	Bán buôn tổng hợp	4690
45	Cho thuê xe có động cơ	7710
46	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ khai khoáng khác (Chi tiết : hoạt động nổ mìn để phục vụ khai thác mỏ của doanh nghiệp)	0990

2. Mục tiêu hoạt động: Công ty được thành lập nhằm huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi ích cho các cổ đông, phát triển Công ty ngày một lớn mạnh, đóng góp cho ngân sách Nhà nước ngày một nhiều hơn.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký trên cổng thông tin quốc gia và theo quy định của Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **265.300.000.000 VND** (Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng chẵn).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **26.530.000** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo

các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không

thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty;
 - j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- a. Trường hợp đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 24 và khoản 3 Điều 31 cổ đông hoặc nhóm cổ đông cần nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông;
 - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bưu điện hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.
7. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và e Khoản 3 Điều 13 này.
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
 - d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
 - e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại
 - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm

soát;

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản theo mẫu của Công ty, phải thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo, có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các

cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị và lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại

khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được

Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc ý kiến bằng văn bản.

2. Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Thông qua định hướng phát triển Công ty;
- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- e. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Được số cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
- b. Đối với quyết định về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng

giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán thì phải được số cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

c. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham gia đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số CMND, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
- Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông và nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ này;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty;
 - c) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử tối đa 11 ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các người điều hành khác.
- 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm người điều hành khác công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành khác cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại người điều hành khác đó;

- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng và chấm dứt hợp đồng với Giám đốc điều hành hay người điều hành khác hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - l. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
 - m. Xây dựng quy chế hoạt động HĐQT và trình ĐHCĐ thông qua.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, mua công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Sửa đổi Điều 5.1 của Điều lệ Công ty về mức vốn Điều lệ sau khi kết thúc từng đợt tăng hoặc giảm vốn điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - l. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm người điều hành khác;
 - b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Đa số thành viên Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 26 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 26 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.
- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 26, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 26, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng

quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua

tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 27. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty có một Giám đốc điều hành, một số Phó giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc điều hành và các Phó giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 28. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

Điều 29. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao,

lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại người điều hành khác mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành khác;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.
 - j. Được tham dự các Hội nghị của Hội đồng quản trị (nếu không phải là thành viên Hội

đồng quản trị).

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 30. Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty

1. Thư ký Công ty.

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
- c. Tham dự các cuộc họp.
- d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty

a. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

b. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

c. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- 1) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- 2) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- 3) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- 4) Tham dự các cuộc họp;
- 5) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- 6) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- 7) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- 8) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- 9) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

10) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 31. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các người điều hành khác của Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các người điều hành khác khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ trên 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
 - Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Ban kiểm soát

- Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
 - Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
 - Xây dựng quy chế hoạt động BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua;
 - Trưởng ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;
 - Lập và ký các báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;
 - Phân công công việc cho các kiểm soát viên phụ trách theo yêu cầu công việc của Công ty.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người điều hành khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc người điều hành khác đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, người điều hành khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực, cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại

diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cản vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cản vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 37. Công nhân viên và công đoàn

Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành khác và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực,

thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 38. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 39. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 40. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng

nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 41. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 42. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 43. Báo cáo thường niên

1. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 44. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 45. Con dấu

1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật. Con dấu công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:
 - a) Tên doanh nghiệp;
 - b) Mã số doanh nghiệp;
 - c) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở;
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 46. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 47. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 48. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động của Ban thanh lý. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty; hoặc
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay người điều hành khác cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng

quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 51 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, được lưu giữ tại Công ty và nộp cho các cơ quan chức năng theo quy định.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Mai Thế Loan